

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/DS-ST

Ngày: 14-3-2023

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mạc Vương Long.

Ông Nguyễn Xuân Đồng

- Thư ký phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh H.

Địa chỉ: Số 88, Đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn N – Chủ cửa hàng.

2. *Bị đơn:* Anh Nông Văn Q, sinh năm 1995; trú tại thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05-10-2022 và tại bản tự khai, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Trong thời gian từ ngày 02-8-2021 đến ngày 19-9-2021, anh Nông Văn Q có đến cửa hàng H do anh N là người đại diện theo pháp luật để mua sơn nhưng chưa thanh toán tiền hàng. Phương thức mua bán cụ thể như sau: Anh Q nhập hàng từ cửa hàng anh trước, nhập vào đầu tháng, đến cuối tháng hai bên sẽ đối chiếu số lượng và thanh toán tiền hàng. Theo Biên bản đối chiếu công nợ thì anh Q còn nợ cửa hàng số tiền 203.358.119 đồng. Anh đã yêu cầu anh Q trả tiền nhiều lần nhưng anh Q chưa trả được. Đến ngày 27-10-2021, hai bên thỏa thuận thống nhất lập Biên bản xác nhận công nợ, theo đó anh Q sẽ có trách nhiệm trả cửa hàng của anh số tiền 203.358.119 đồng, trả làm 03 đợt. Tuy nhiên từ đó đến nay anh Q chưa trả được bất kỳ khoản tiền nào.

Nay anh đề nghị Tòa án buộc anh Q phải trả cửa hàng số tiền 203.358.119 đồng và không yêu cầu tính lãi. Anh xác định đây là khoản nợ riêng của anh Q, không liên quan đến vợ anh Q là chị Bình, do đó anh không yêu cầu chị Bình liên đới trả nợ cùng.

Tại biên bản lấy lời khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nông Văn Q trình bày:

Anh xác nhận việc mua bán hàng hóa giữa anh và cửa hàng H do anh N là chủ cửa hàng như anh N đã trình bày là đúng. Anh cũng xác nhận còn nợ số tiền 203.358.119 đồng tiền hàng chưa thanh toán được. Nay anh N khởi kiện thì quan điểm của anh là nhất trí trả số tiền nợ này cho cửa hàng H. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh xin được trả dần. Việc mua bán hàng hóa giữa anh và anh N không liên quan đến vợ anh là Lý Thị B. Anh xác định đây là khoản nợ riêng của cá nhân anh và anh có trách nhiệm trả cho cửa hàng H.

Chị Hoàng Bảo N1 trình bày: Chị là vợ của anh Nguyễn Văn N là đại diện theo pháp luật của Hộ kinh doanh H trong vụ án. Chủ hộ kinh doanh do anh N đăng ký và thành lập không liên quan gì tới chị, việc làm ăn kinh doanh do một mình anh N thực hiện. Việc mua bán hàng hóa giữa anh N và anh Q như nào chị không biết và không tham gia, chị đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Do không liên quan gì tới chị nên chị từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

*** Tại phiên tòa:**

Anh Nguyễn Văn N là chủ Hộ kinh doanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Nông Văn Q phải trả cho cửa hàng số tiền hàng còn nợ là 203.358.119 đồng (*Hai trăm linh ba triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, một trăm mười chín đồng*). Anh Nông Văn Q thừa nhận có lấy mặt hàng là sơn của cửa hàng H do anh N là chủ cửa hàng để về đi sơn công trình, anh Q

thừa nhận còn nợ lại số tiền hàng chưa thanh toán như yêu cầu khởi kiện của anh N là đúng, anh nhất trí trả cho anh N số tiền trên. Tuy nhiên do kinh tế khó khăn nên anh không thanh toán được cho anh N ngay mà anh xin thanh toán làm nhiều lần. Anh N không nhất trí để anh Q trả nợ làm nhiều lần mà anh đề nghị anh Q phải thanh toán một lần cho anh hết khoản nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 430, Điều 431, Điều 434, Điều 435, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh H do anh Nguyễn Văn N là chủ cửa hàng đại diện: Buộc anh Nông Văn Q phải trả cho Hộ kinh doanh H do anh Nguyễn Văn N là chủ cửa hàng số tiền là 203.358.119 đồng (*Hai trăm linh ba triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, một trăm mười chín đồng*).

- Về án phí: Buộc anh Nông Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Hộ kinh doanh H do anh Nguyễn Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Hộ kinh doanh H do anh Nguyễn Văn N là chủ cửa hàng đại diện khởi kiện anh Nông Văn Q về việc thanh toán khoản tiền mua bán hàng hóa theo Biên bản đối chiếu công nợ và Biên bản xác nhận công nợ ngày 27-10-2021. Anh Nông Văn Q có nơi cư trú là thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ các tài liệu do phía nguyên đơn xuất trình và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh Nguyễn Văn N và anh Nông Văn Q có quan hệ bạn bè xã hội. Trong thời gian từ ngày 02-8-2021 đến ngày 19-9-2021, anh Nông Văn Q có đến cửa hàng H do anh Nguyễn Văn N là chủ cửa hàng để mua sơn nhưng chưa thanh toán tiền hàng. Đến ngày 27-10-2021, hai bên thỏa thuận thống nhất lập Biên bản xác nhận công nợ, xác định số tiền hàng chưa thanh toán của anh Nông Văn Q là 203.358.119 đồng. Nay Hộ kinh doanh H do anh N là chủ cửa hàng đề nghị Tòa án buộc anh Nông Văn Q phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 203.358.119 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nông Văn Q cũng thừa nhận chưa thanh toán số tiền trên cho cửa hàng Hộ kinh doanh H, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh H, buộc anh Nông Văn Q phải trả cho Hộ kinh doanh H do anh Nguyễn Văn N là chủ cửa hàng là đại diện số tiền hàng còn nợ là 203.358.119 đồng là nợ là phù hợp các Điều 430, Điều 431, Điều 434, Điều 435, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015

[3] Về nghĩa vụ liên đới trả nợ: Trong vụ án này chị Lý Thị Bình là vợ của anh Nông Văn Q, khi anh Q mua bán hàng hóa với cửa hàng Hộ kinh doanh H của anh Nguyễn Văn N thì chị không biết, không ký biên nhận và không được sử dụng. Nguyên đơn do anh N đại diện và bị đơn Nông Văn Q đều xác nhận đây là khoản nợ riêng của anh Q và không đề nghị chị B phải trả tiền cho Hộ kinh doanh H. Do vậy, không cần buộc chị Bình liên đới trả nợ cùng anh Q.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Nông Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 431, Điều 434, Điều 435, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh H do anh Nguyễn Văn N là chủ cửa hàng đại diện: Buộc anh Nông Văn Q phải trả cho Hộ kinh doanh

H do anh Nguyễn Văn N là chủ cửa hàng số tiền là 203.358.119 đồng (*Hai trăm linh ba triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, một trăm mười chín đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Anh Nông Văn Q phải chịu 10.168.000 đồng (Mười triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại anh Nguyễn Văn N số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu, một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0015132 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường